

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng;

Ông Thạch Phới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 90/TB-TA ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Sơ N; Sinh năm 1986, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Kinh X, xã Thông H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1984 và con là Trần Bảo N sinh năm 2016; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 21/02/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc; Nhân thân: Tốt. Ngày 14/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đến ngày 19/11/2020 cho gia đình đặt tiền bảo lãnh để tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Thạch Thị T; Sinh năm 1982, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Thôn R, xã Trà C, huyện Trà Ô, tỉnh V; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Đào Thị S, sinh năm 1943; Có chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và con là Thạch Trung H, sinh năm 2003; Tiền án: Ngày 02/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 45.000.000 đồng về tội đánh bạc; Tiền sự: Ngày 17/9/2019 bị Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Xấu. Ngày 14/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đến ngày 19/11/2020 cho gia đình đặt tiền bảo lãnh để tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị T là ông Huỳnh Ngọc Thành - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 4 Lê Thánh Tôn, khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3. Nguyễn Văn P; Sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 220/9Y/167 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Thạnh Đ, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944 và bà Lê Thị U, sinh năm 1946 (đã chết); Có vợ: Lâm Thị T, sinh năm 1991 và con là Thạch Trung H, sinh năm 2003; Lâm Phúc A, sinh năm 2016 và Lâm Phúc Kh, sinh năm 2018; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Ngày 21/5/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: N); Sinh năm 1984, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Tường T, xã Tường L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q; sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và con là Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh năm 2009; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Ngày 21/5/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp Thôn R, xã Trà C, huyện Trà Ô, tỉnh V (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Khải M, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Chung Kh, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông ARoF, sinh năm 2002 (vắng mặt);

4. Ông Thạch Trung H, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Ngãi Lộ A, xã Trà C, huyện Trà Ô, tỉnh V.

5. Ông Thạch Duy T, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Chông Nô 2, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Mai Văn Q, sinh năm 1979 (vắng mặt);

7. Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956 (vắng mặt);

9. Bà Lê Thị Tú Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Kinh X, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Am - Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ ngày 11/8/2020, Công an huyện Cầu Kè phối hợp với Công an xã Thông H thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thì phát hiện tại khu đất vườn của ông Nguyễn Văn Thảo (Ấp Kinh X, xã Thông H, huyện Cầu Kè) đang diễn ra sự việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Tài - Xiu” mà được, thua bằng tiền nên đã tiến hành lập biên bản. Qua đó, Công an huyện Cầu Kè đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan gồm: Số tiền là 1.399.000 đồng, 24 hột xí ngầu (*Mỗi hột có hình lập phương làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, mặt “Nhất” và “Tứ” có màu đỏ, các mặt còn lại cùng màu đen*), 06 chén nhựa (*trong đó có 04 chén được quán bằng keo màu đen*), 04 đĩa dạng tròn màu trắng có nhiều hoa văn, 01 tấm gạch màu nâu có kích thước 25 cm x 13 cm, 01 nam châm màu đen có hình tròn, 01 tấm bạc màu xanh - nâu có kích thước 2,5 m x 6,2 m, 01 tấm lưới màu đen có kích thước 8,6 m x 7,2 m. Đồng thời mời các đối tượng có mặt tại nơi diễn ra đánh bạc để tiến hành xác minh, làm rõ (Bút lục số 01-04).

Quá trình điều tra có cơ sở xác định nội dung sự việc “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” diễn ra như sau: Trong tháng 7/2020, bị cáo Trần Sơ N trực tiếp lựa chọn khu đất của ông Nguyễn Văn Thảo ngụ cùng ấp làm nơi tổ chức đánh bạc. Nhằm tạo lòng tin cho những người chơi đánh bạc đến tham gia đánh bạc mà không bị phát hiện, bị cáo Ni là người trực tiếp đứng ra cảnh giới (gác đường) và thu tiền xâu. Vào ngày 11/8/2020, như thường lệ bị cáo Ni đến khu đất của ông Thảo để thực hiện việc tổ chức đánh bạc, thu tiền xâu (Bút lục số 230, 231).

Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Ni tổ chức cho bị cáo Thạch Thị T và nhiều đối tượng khác chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài - xiu mà được, thua bằng tiền. Khi đến điểm đánh bạc bị cáo T mang theo số tiền 18.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc (làm cái lắc tài - xiu chơi thắng thua tiền với các con bạc). Đồng thời bị cáo T gặp được bị cáo Nguyễn Văn P (chồng của bị cáo T, hiện đã ly hôn) và bị cáo Nguyễn Thanh T (bạn

của bị cáo T). Bị cáo T yêu cầu bị cáo P hùn tiền làm cái chơi lắc tài - xỉu nhưng không bắt buộc bỏ ra số tiền bao nhiêu, thì bị cáo P đồng ý hùn tiền và tự đưa cho bị cáo T số tiền là 4.000.000 đồng để hùn với bị cáo T làm cái. Riêng bản thân bị cáo T bỏ ra số tiền là 18.000.000 đồng để cùng hùn tiền làm cái chơi lắc tài - xỉu với bị cáo P, nhưng bị cáo T không nói cho bị cáo P biết việc mình bỏ ra bao nhiêu tiền để hùn làm cái. Đồng thời bị cáo P không xác định được bị cáo T mang theo số tiền bao nhiêu, sử dụng bao nhiêu để hùn tiền làm cái với mình trước khi tham gia đánh bạc. Khi hùn tiền để đánh bạc thì bị cáo T và bị cáo P không có thỏa thuận trước về việc chia tiền khi thắng thua, nhưng bị cáo T tự quyết định chia tiền theo tỷ lệ 8/2 (trường hợp thắng bị cáo T được 08 phần, bị cáo P được 02 phần) các đối tượng có mặt tại nơi diễn ra đánh bạc không hay biết, xác định được số tiền mà bị cáo T và bị cáo P đã bỏ ra dùng để đánh bạc.

Theo quy ước đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu như sau: Người trực tiếp lắc tài xỉu sẽ đặt 3 cục xí ngầu vào đĩa, úp chén lên rồi dùng cả 2 tay giữ cho đĩa và chén không bị hở và lắc tùy ý, khi lắc xong thì để yên vị bộ lắc xí ngầu, người chơi sẽ dự đoán và tham gia đặt tiền cược vào cửa “Tài” hoặc “Xỉu”, để tính thắng, thua với nhà cái. Cửa “Tài” là tổng số điểm nút ở mặt trên của 3 hột xí ngầu từ 11 đến 17 điểm, cửa “Xỉu” là tổng số điểm nút ở mặt trên của 3 hột xí ngầu từ 4 điểm đến 10 điểm. Đối với “Bão tài” khi mặt trên của 3 hột xí ngầu giống nhau (mặt bốn, năm, sáu), “Bão xỉu” khi mặt trên của 3 hột xí ngầu giống nhau (mặt một, hai, ba). Mỗi ván con bạc tham gia đánh bạc số tiền thấp nhất là 100.000 đồng, số tiền cao nhất một ván bị cáo T cân đối tiền đặt cược chỉ cần chênh lệch nhau giữa cửa “Tài” và cửa “Xỉu” số tiền là 3.000.000 đồng thì tiến hành việc đánh bạc.

Khi bắt đầu chơi đánh bạc bị cáo T nhờ bị cáo P và bị cáo T1 thay phiên nhau lắc tài - xỉu để cho các đối tượng khác đặt tiền, còn bị cáo T thì trực tiếp ngồi quan sát chung chi tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc (bị cáo T nhờ bị cáo T1 lắc tài - xỉu không hứa hẹn cho tiền hay lợi ích vật chất khác khi kết thúc đánh bạc). Thời điểm bị cáo T1 lắc tài - xỉu cho bị cáo T thì lắc được một ván bão “Tài” giúp bị cáo T thắng được số tiền của người chơi đặt cược bên cửa xỉu là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm lắc được ván bão “Tài” thì các bị cáo T, Phúc, Tú và những người có mặt tại điểm đánh bạc không xác định được ai dùng tiền đặt cược, do những người tham gia đánh bạc không quen biết nhau, đồng thời những người tham gia đánh bạc không chứng kiến và xác định được số tiền mà các bị cáo T và Phúc bỏ ra để đánh bạc. Thắng được tiền bị cáo T đưa tiền xâu (tiền công tổ chức điểm đánh bạc) cho bị cáo Ni số tiền 7.500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng bị cáo T cất giữ, tiếp tục sử dụng chơi đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T làm cái chơi lắc tài - xỉu và thua tiền mang theo dùng để đánh bạc còn khoảng 12.000.000 đồng (trong đó phần tiền của bị cáo P còn lại khoảng hơn 2.000.000 đồng do bị cáo T trực tiếp quản lý), trong lúc đang diễn ra đánh bạc thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo T cầm tiền bỏ chạy khỏi hiện trường và đánh rơi mất, hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền này.

Đối với bị cáo T1 có hành vi giúp sức đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài - xỉu mà được, thua bằng tiền cho bị cáo T thắng thua bằng tiền với người khác, bản thân bị cáo T1 không được bị cáo T hứa hẹn cho tiền hay lợi ích vật chất khác. Tuy nhiên, bị cáo T1 đã giúp sức tích cực lặc tài - xỉu để cho bị cáo T thắng một ván bầu “Tài” được số tiền 15.000.000 đồng nhưng bản thân các bị cáo T1, Thu, Phúc và những người có mặt tại điểm đánh bạc không xác định được ai dùng tiền đặt cược trong ván bầu này.

Đối với hành vi của bị cáo P hùn số tiền là 4.000.000 đồng với bị cáo T để làm cái chơi tài - xỉu trong quá trình nhờ bị cáo T1 lặc tài - xỉu thì lặc được ván bầu “Tài”, bị cáo T thắng được số tiền đánh bạc là 15.000.000 đồng. Xét thấy, từ những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T1 và bị cáo P được bị cáo T nhờ lặc tài - xỉu, lặc được ván bầu “Tài” giúp Thu thắng được 15.000.000 đồng nên cấu thành tội “Đánh bạc”. Như vậy, các bị cáo T, Tú và Phúc phải chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền 16.399.000 đồng (trong đó 15.000.000 đồng thắng được ở ván bầu “Tài” và số tiền 1.399.000 đồng thu tại chiếu bạc). Hành vi trên của các bị cáo T, Phúc và Tú phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (Bút lục 232-235, 489-508).

Quá trình điều tra, các bị cáo Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vào ngày 11/8/2020, những người tham gia đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền với bị cáo Thạch Thị T bao gồm:

1. Mai Văn Q số tiền tham gia đánh bạc một ván là 200.000 đồng.
2. Trần Hoàng T số tiền tham gia đặt cược một ván là 200.000 đồng.
3. Huỳnh Khải M số tiền tham gia đặt 04 ván với số tiền mỗi ván là 50.000 đồng.
4. Arof số tiền tham gia đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng cao nhất là 500.000 đồng.
5. Thạch Trung H số tiền tham gia đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng số tiền đặt cược cao nhất là 200.000 đồng.
6. Thạch H số tiền tham gia đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng số tiền đặt cược cao nhất là 100.000 đồng.
7. Chung K tham gia đặt cược hai ván, mỗi ván là 200.000 đồng, bị thua hết số tiền 400.000 đồng.

Quá trình xác minh có cơ sở xác định, ngày 11/8/2020 thì Mai Văn Q, Trần Hoàng T, Huỳnh Khải M, Arof, Thạch Trung H, Thạch H, Chung K tham gia đánh bạc trái phép mà được, thua bằng tiền, số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các đối tượng trên đã vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền là 1.500.000 đồng,

đồng thời tịch thu số tiền mà các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc trái phép. Đối với các đối tượng còn lại trong vụ án đánh bạc quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện Cầu Kè tách hồ sơ vụ việc xử lý vi phạm hành chính các đối tượng này theo quy định (Bút lục số 139-145, 145a).

Đối với bị cáo Trần Sơ N, vào ngày 21/02/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Rủ rê, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép*” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đến ngày 11/8/2020 bị cáo Trần Sơ N lại có hành vi tổ chức cho nhiều người đánh bạc với hình thức lắc tài - xiu thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Sơ N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Trần Sơ N đã thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc của mình (Bút lục số 127, 155).

Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu phần đất mà bị cáo Trần Sơ N dùng để tổ chức điểm đánh bạc trái phép nhằm mục đích lấy tiền xâu. Quá trình điều tra xác định, khi tổ chức đánh bạc trái phép tại đây ông Thảo hoàn toàn không hay biết sự việc, bị cáo Ni không có cho tiền hay lợi ích vật chất gì nên ông Thảo không có hành vi vi phạm (Bút lục số 184).

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền là 1.399.000 đồng là vật chứng thu giữ trên chiếu bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ký gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

- Đối với 24 hột xí ngầu (*Mỗi hột có hình lập phương làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, mặt “Nhất” và “Tứ” có màu đỏ, các mặt còn lại cùng màu đen*), 06 chén nhựa (*trong đó có 04 chén được quán băng keo màu đen*), 04 đĩa dạng tròn màu trắng có nhiều hoa văn, 01 tấm gạch màu nâu có kích thước 25 cm x 13 cm, 01 nam châm màu đen có hình tròn, 01 tấm bạc màu xanh - nâu có kích thước 2,5 m x 6,2 m, 01 tấm lưới màu đen có kích thước 8,6 m x 7,2 m là công cụ trong vụ việc, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang tạm giữ.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Ni và Thu giao nộp (trong đó của bị cáo Ni là 7.500.000 đồng, của bị cáo T là 7.500.000 đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Sơ N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Thạch Thị T, bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Sơ N, Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung cáo trạng.

Bị cáo Thạch Thị T nộp giấy siêu âm phụ khoa ngày 21/10/2021 thể hiện bị cáo đang mang thai tuần thứ năm.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 322; Điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Sơ N từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm n, khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, trừ đi thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 14/8/2020 đến ngày 19/11/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ:

- Số tiền là 1.399.000 đồng là vật chứng thu trên chiếu bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ký gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè quản lý theo quy định.

- Số tiền 15.000.000 đồng do các bị cáo giao nộp trong đó của bị cáo Trần Sơ N là 7.500.000 đồng, của bị cáo Thạch Thị T là 7.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè quản lý.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 24 hột xí ngầu (*Mỗi hột có hình lập phương làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, mặt “Nhất” và “Tứ” có màu đỏ, các mặt còn lại cùng màu đen*), 06 chén nhựa (*trong đó có 04 chén được quán băng keo màu đen*), 04 đĩa dạng tròn màu trắng có nhiều hoa văn, 01 tấm gạch màu nâu có kích thước 25 cm x 13 cm, 01 nam châm màu đen có hình tròn, 01 tấm bạc màu xanh - nâu có kích thước 2,5 m x 6,2 m, 01 tấm lưới màu đen có kích thước 8,6 m x 7,2 m.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần

Sơ N, Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Sơ N không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Thạch Thị T có ý kiến tranh luận: Xin Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo còn mẹ già.

Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Huỳnh Ngọc Thành bào chữa cho bị cáo Thạch Thị T có ý kiến tranh luận: Thống nhất theo cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Thạch Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù là quá nghiêm khắc. Vì vậy, Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng ngoài điểm s thì áp dụng thêm điểm b, điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo đang mang thai; Trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Nếu xử phạt tù thì khó khăn cho việc thi hành án do bị cáo T đang mang thai.

Bị cáo Thạch Thị T thống nhất theo ý kiến tranh luận của Luật sư Huỳnh Ngọc Thành, không bổ sung gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch Thị T: Đối với đề nghị áp dụng thêm điểm b là không có căn cứ do đây là tiền bị cáo T lợi bất chính buộc phải nộp lại chứ không phải là khắc phục hậu quả. Đối với đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo nhận thức pháp luật kém là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính và bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 45.000.000 đồng về tội đánh bạc nên bị cáo biết rõ hành vi của mình là phạm tội mà vẫn thực hiện.

Vị Luật sư có ý kiến đối đáp tiếp: Hoàn cảnh của bị cáo Thạch Thị T là rất khó khăn nhưng đã tác động gia đình nộp lại số tiền là 7.500.000 đồng nên cần áp dụng thêm điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo còn ai không ai tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trần Sơ N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thạch Thị T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Không có.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo: Vào 16 giờ, ngày 11/8/2020 tại khu đất vườn của ông Nguyễn Văn Thảo, ngụ ấp Kinh X, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh bị cáo Trần Sơ N có hành vi tổ chức cho bị cáo Thạch Thị T, bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Thanh T và một số người tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài - xiu thắng thua bằng tiền. Tạm giữ tại hiện trường số tiền là 1.399.000 đồng và các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Trong quá trình lắc tài - xiu có xảy ra một ván bầu “Tài” nhà cái thắng được 15.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T là 16.399.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Trần Sơ N: Ngày 21/02/2020, bị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Rủ rê, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép*”. Do đó hành vi tổ chức cho nhiều người đánh bạc của bị cáo Trần Sơ N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Sơ N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo Thạch Thị T, bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Đối với bị cáo Trần Sơ N: Bản thân bị cáo nhận thức được việc tổ chức đánh bạc trái phép là bị nghiêm cấm, đã được tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân và trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người có ý thức cảnh giác và nghiêm chỉnh chấp hành nhưng bị cáo đã cố ý vi phạm để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là công dân sống

trong gia đình giàu truyền thống cách mạng, lẽ ra bị cáo phải nối tiếp truyền thống của gia đình, làm tốt vai trò công dân, tìm kiếm việc làm chính đáng để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, góp phần chung tay cùng chính quyền địa phương bày trừ các tệ nạn xã hội. Không làm được như vậy mà vào ngày 21/02/2020 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho bị cáo T làm cái để nhiều người khác tham gia đánh bạc trái phép dẫn đến phạm tội. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Thạch Thị T: Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm sát phạt với những người tham gia đánh bạc mà được thua bằng tiền để thu lợi bất chính, bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án, tiền sự, cụ thể: Ngày 02/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 45.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Ngày 17/9/2019 bị Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Khi chưa được xóa án tích và tiền sự thì bị cáo đã trực tiếp rủ bị cáo P hùn tiền làm vốn chơi đánh bạc và nhờ bị cáo T1 giúp sức tích cực lắt tài - xiu để bị cáo T lợi bất chính nên dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc trái phép là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì chạy lười lao động, không chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân và gia đình. Bản thân bị cáo do có mối quan hệ là chồng trước của bị cáo T nên khi được bị cáo T rủ hùn tiền để đánh bạc trái phép thì bị cáo đồng ý. Ngoài ra, trong ngày 11/8/2020 sau khi hùn tiền để đánh bạc trái phép với bị cáo T thì bị cáo còn là người giúp sức tích cực cho bị cáo T lắt tài xiu để cho những người tham gia đánh bạc cá cược thắng thua tiền với bị cáo T. Hành vi của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức tôn trọng và xem thường kỷ cương pháp luật, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân và gia đình mà vào ngày 11/8/2020 bị cáo đã giúp sức tích cực lắt tài xiu cho bị cáo T để bị cáo T đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền với người khác để thu lợi bất chính. Quá trình tham gia đánh bạc bị cáo đã giúp sức cho bị cáo T thắng được một ván “Bão tài” được số tiền 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức án

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau:

Đối với bị cáo Trần Sơ N: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà Nội ruột là Trương Thị Hà được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông Nội ruột là Trần Văn Tư được công nhận liệt sĩ, bác ruột là Trần Văn Dũng được công nhận liệt sĩ. Vì vậy cần áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên không cần thiết xử phạt hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Thạch Thị T: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hiện tại bị cáo đang mang thai. Vì vậy cần áp dụng các điểm s, n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Thanh T: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên không cần thiết xử phạt tù mà xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Thạch Thị T hành vi của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trần Sơ N, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền là 1.399.000 đồng là vật chứng thu trên chiếu bạc do các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng do các bị cáo giao nộp trong đó của bị cáo Trần Sơ N là 7.500.000 đồng, của bị cáo Thạch Thị T là 7.500.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền do các bị cáo T lợi bất chính mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 24 hột xí ngẫu (*Mỗi hột có hình lập phương làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, mặt “Nhất” và “Tứ” có màu đỏ, các mặt còn lại cùng màu đen*), 06 chén nhựa (*trong đó có 04 chén được quấn băng keo màu đen*), 04 đĩa dạng tròn màu trắng có nhiều hoa văn, 01 tấm gạch màu nâu có kích thước 25 cm x 13 cm, 01 nam châm màu đen có hình tròn, 01 tấm bạc màu xanh - nâu có kích thước 2,5 m x 6,2 m, 01 tấm lưới màu đen có kích thước 8,6 m x 7,2 m. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Luật sư Huỳnh Ngọc Thành bào chữa cho bị cáo Thạch Thị T không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Sơ N, Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Sơ N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Thạch Thị T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: N) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 322; Điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Sơ N 80.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; Điều 17; Điểm s và điểm n, khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 09 (chín) tháng tù được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 19/11/2020, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điểm i và điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: N) 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- Số tiền là 1.399.000 đồng, hiện đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9077632.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/11/2020;

- Số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó của bị cáo Trần Sơ N là 7.500.000 đồng, của bị cáo Thạch Thị T là 7.500.000 đồng hiện đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9077632.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản các ngày 19/10/2020 và ngày 20/10/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 24 hột xí ngầu (*Mỗi hột có hình lập phương làm bằng nhựa, được đánh dấu chấm tròn với số lượng từ một đến sáu cho cả sáu mặt, mỗi mặt một số, mặt “Nhất” và “Tứ” có màu đỏ, các mặt còn lại cùng màu đen*), 06 chén nhựa (*trong đó có 04 chén được quán băng keo màu đen*), 04 đĩa dạng tròn màu trắng có nhiều hoa văn, 01 tấm gạch màu nâu có kích thước 25 cm x 13 cm, 01 nam châm màu đen có hình tròn, 01 tấm bạc màu xanh - nâu có kích thước 2,5 m x 6,2 m, 01 tấm lưới màu đen có kích thước 8,6 m x 7,2 m. Tất cả các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Sơ N, bị cáo Thạch Thị T, bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Sơ N, bị cáo Thạch Thị T, bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Thanh T được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thạch Thị Hai vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Dũng Thạch Phới

Dương Chí Điền

